

Số: 28/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Sở), được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và Trung tâm Giống nông nghiệp, có chức năng giúp Giám đốc Sở triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, chế biến, bảo quản, nông, lâm, thủy sản, phát triển nông thôn, thu thập, xử lý, cung cấp, phổ biến thông tin và ứng dụng chuyển đổi số phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản và thủy sản, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực về công tác giống, sản xuất, lai tạo, khảo nghiệm, chọn lọc, lưu giữ, bồi dục,

phục tráng các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực Khuyến nông

a) Đề xuất với Giám đốc Sở về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn về nội dung, phương thức hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông;

g) Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân;

h) Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông;

k) Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;

l) Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở trong công tác phòng, tránh dịch bệnh, thiên tai tại địa phương;

m) Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật;

n) Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

o) Liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định pháp luật.

2. Về công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản và thủy sản

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, dự báo thị trường nông, lâm, thủy sản theo phân công của Giám đốc Sở;

b) Hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản và sản phẩm làng nghề nông thôn;

c) Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện với các cơ quan chức năng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh;

d) Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác về giá cả hàng hóa nông sản, thị trường tiêu thụ;

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện sàn giao dịch điện tử cho hàng hóa nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh;

e) Xây dựng Bản tin giá cả thị trường của hàng hóa nông, lâm, thủy sản.

3. Về công tác thu thập, xử lý, cung cấp, phổ biến thông tin và ứng công nghệ thông tin phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và công tác quản lý, chỉ đạo của Giám đốc Sở

a) Là đầu mối thu thập, xử lý, tổng hợp và khai thác cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ công tác thống kê, báo cáo, nghiên cứu và lưu trữ một cách có hệ thống;

b) Xây dựng, ứng dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông thôn; thông tin các hoạt động của ngành, cung cấp thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng trong sản xuất nông nghiệp và bảo quản, chế biến hàng hóa nông sản, xây dựng nông thôn mới cho nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh;

c) Truy cập, thu thập, xử lý chọn lọc thông tin có giá trị mang tính thời sự về kinh tế - xã hội - khoa học công nghệ phục vụ cho công tác lãnh đạo của Ban Giám đốc Sở;

d) Xây dựng mạng lưới cộng tác viên về thông tin thị trường, khoa học công nghệ từng bước phát triển về nguồn lực thông tin;

đ) Thực hiện tư vấn, cung ứng thông tin cho nhu cầu của mọi đối tượng theo qui định pháp luật;

e) Xây dựng thư viện điện tử, xây dựng phát triển kho dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ bạn đọc trong và ngoài ngành;

g) Xây dựng Tập tin nông nghiệp và nông thôn của ngành.

4. Về chuyển đổi số

a) Ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, điều hành của Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Tham mưu, đề xuất, quản lý, quản trị, vận hành toàn bộ các nội dung liên quan hệ thống mạng thông tin toàn ngành bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

b) Tham mưu cho Giám đốc Sở các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đến công tác thực hiện chuyển đổi số của ngành đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, truyền tải ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và xây dựng nông thôn mới;

c) Phối hợp với cơ quan thông tin trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về công tác chuyển đổi số cho công chức, viên chức trong ngành, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân trong tỉnh;

d) Tham mưu cho Giám đốc Sở và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Công tác giống nông nghiệp

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh;

b) Nghiên cứu lai tạo, khảo nghiệm, chọn lọc, nhập khẩu giống mới, ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra giống mới, cải tiến năng suất, chất lượng giống phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

c) Bảo tồn, lưu giữ một số loại giống tốt, phục vụ cho nghiên cứu và sản xuất giống;

d) Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản cung ứng cho các cơ sở nhân giống và xây dựng mạng lưới tổ chức hệ thống sản xuất giống trong nhân dân. Tổ chức tập huấn, trình diễn, chuyển giao công nghệ sản xuất giống. Cung ứng các sản phẩm có nguồn gốc từ giống, các vật tư nguyên liệu, phương tiện chuyên dùng, công nghệ, trang thiết bị phục vụ công tác giống;

đ) Phối hợp với các Viện, Trường, Trung tâm ở Trung ương và địa phương tổ chức nghiên cứu các tiến bộ kỹ thuật về giống phục vụ sản xuất tại

địa phương; thu thập, trao đổi các giống quý hiếm để làm phong phú nguồn gen giống quý ở địa phương;

e) Xây dựng và phát triển nguồn lực về vật chất và con người cho yêu cầu phát triển công tác giống tại địa phương;

g) Thực hiện chính sách đầu tư hỗ trợ giống trên địa bàn tỉnh do cấp có thẩm quyền giao;

h) Dự phòng và cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo kế hoạch được Giám đốc Sở giao;

i) Liên doanh, liên kết, nghiên cứu, gia công, sản xuất các loại giống theo yêu cầu.

6. Nhiệm vụ khác

a) Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của Sở và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;

b) Tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật;

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm được cấp thẩm quyền quyết định, Trung tâm trình Giám đốc Sở quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ của các phòng, trạm, trại trực thuộc Trung tâm;

d) Tư vấn và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực khuyến nông, giống nông nghiệp và các dịch vụ khác phù hợp với nhu cầu của khách hàng và năng lực hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: gồm Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, do Giám đốc Sở bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và các công việc do Giám đốc Sở giao hoặc ủy quyền; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở theo định kỳ và khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm; có thẩm quyền xem xét, đề nghị Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó phòng, trại trực thuộc Trung tâm theo tiêu chuẩn chức danh do pháp luật quy định và do Giám đốc Sở ban hành;

b) Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở bổ nhiệm là người giúp Giám đốc Trung tâm một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do pháp luật quy định sau khi thỏa thuận với Sở Nội vụ; việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chức năng chuyên môn, trạm, trại trực thuộc

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Thông tin và Xúc tiến thương mại;
- c) Phòng Kỹ thuật và Khuyến nông;
- d) Trại giống vật nuôi;
- đ) Trại giống thủy sản;
- e) Trại giống cây trồng;
- g) Trạm Khuyến nông thành phố Vĩnh Long và Long Hồ;
- h) Trạm Khuyến nông Mang Thít và Vũng Liêm;
- i) Trạm Khuyến nông Tam Bình và Trà Ôn;
- k) Trạm Khuyến nông Bình Minh và Bình Tân;

m) Ngoài các tổ chức qui định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 2 của Điều này tùy thuộc vào nhu cầu sản xuất và cung ứng giống cây trồng, vật nuôi của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm có thẩm quyền thành lập các cửa hàng trực thuộc phòng, trạm, trại trực thuộc Trung tâm và có trách nhiệm đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động các cửa hàng.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) của Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

- 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
- 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2893/2001/QĐ.UB ngày 26 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Giống

nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long. Quyết định số 178/QĐ.UBT ngày 25 tháng 3 năm 1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TCTU;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP.UBND tỉnh;
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH